


NGHỆ THUẬT GIẢI QUYẾT MÂU THUÃN XÃ HỘI TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA

TRẦN ĐẮC HIẾN (*)

Nghệ thuật phân tích và giải quyết mâu thuẫn xã hội là một nét nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện sự kế thừa tư tưởng biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin cùng với phương pháp tư duy mềm dẻo kiểu phương Đông. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết mâu thuẫn xã hội có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng đối với việc nhận thức và giải quyết các mâu thuẫn xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tư tưởng của Người về vấn đề này được Đảng ta quán triệt, vận dụng một cách sáng tạo trong công cuộc đổi mới, góp phần tạo nên sự ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

 uán triệt sâu sắc tinh thần biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là tư tưởng về phương pháp giải quyết mâu thuẫn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào giải quyết các mâu thuẫn xã hội nảy sinh trong từng thời kỳ cách mạng để đưa cách mạng Việt Nam vững bước đi lên giành thắng lợi. Giải quyết mâu thuẫn xã hội thực sự là một nghệ thuật trong hệ thống tư tưởng của Hồ Chí Minh. Đúng như các nhà nghiên cứu đã chỉ rõ: “Nghệ thuật phân tích và giải quyết mâu thuẫn là nét nổi bật nhất trong tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh”(1).

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn chú ý đến tính phổ biến của mâu thuẫn trong các sự vật, sự việc và quá trình. Người căn dặn cán bộ cách mạng: “Khi việc gì có mâu thuẫn, khi phải tìm cách giải quyết, tức là có vấn đề. Khi đã có vấn đề, ta phải nghiên cứu cho rõ cái gốc mâu thuẫn trong vấn đề đó là gì. Phải điều tra, phải nghiên cứu cái mâu thuẫn đó. Phải phân tách rõ ràng và có hệ thống, phải biết rõ cái nào là mâu thuẫn chính, cái nào là mâu thuẫn phụ. Phải đề ra cách giải quyết”(2). Nhờ xác định và phân loại đúng các mâu thuẫn, đồng thời phân tích chúng một cách khách quan, khoa học nên Hồ Chí Minh luôn vạch ra được phương pháp phù hợp, huy động

được những lực lượng cần thiết để giải quyết mâu thuẫn kịp thời, hiệu quả.

Nghệ thuật giải quyết mâu thuẫn xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh được kế thừa trực tiếp từ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là tư tưởng của V.I.Lênin về “kết hợp các mặt đối lập” trong giải quyết mâu thuẫn kinh tế - xã hội, cùng với phương pháp tư duy mềm dẻo, biện chứng truyền thống theo kiểu phương Đông. Xuất phát từ những đặc điểm văn hoá - xã hội, quan hệ giữa các giai tầng trong lịch sử dân tộc ta không thường xuyên mang tính chất đối kháng gay gắt, trong quá trình giải quyết các mâu thuẫn xã hội, Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh chữ “đồng”, hạn chế khai thác những điểm “đối biệt” giữa các “mặt đối lập” trong các mâu thuẫn xã hội ấy. Chữ “đồng” trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao hàm một nội dung hết sức phong phú, sinh động và biện chứng. Đó là: đồng tâm, đồng lòng, đồng mục tiêu, đồng lý tưởng, đồng lợi ích, v.v.. Trong diễn ca *Lịch sử nước ta*, Người viết: “Dân ta xin nhớ chữ đồng: đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”(3); hay trong bài *Chơi trăng*, Người

(*) Thạc sĩ triết học, Văn phòng Chính phủ.

(1) Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. *Giới thiệu tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài khoa học 1989 - 1999*, tr. 50.

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t. 5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 302.

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr. 229.

kháng định: Nước nhà giành lại nhờ gan sắt. Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng, v.v..

Nhất quán tư tưởng này, trong việc giải quyết mâu thuẫn xã hội, Hồ Chí Minh thường chủ trương khai thác triệt để những điểm tương đồng giữa các “mặt đối lập xã hội”, nhằm tìm kiếm một giải pháp có tính “mềm dẻo”, để “dung hoà” để hướng tới mục tiêu chung là “cùng có lợi”, tránh những đổ máu hoặc thiệt hại không cần thiết. Người đã vận dụng tài tình tư tưởng đó vào giải quyết các mâu thuẫn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; đồng thời, xác định đó là một phương pháp cách mạng, một sách lược hết sức quan trọng để đạt được mục tiêu to lớn của cách mạng nước ta là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Trong thời kỳ Cách mạng dân tộc dân chủ, để giải quyết mâu thuẫn đối kháng gay gắt giữa dân tộc Việt Nam, nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh, *một mặt*, đề cao sự đoàn kết, thống nhất các lực lượng nhân dân trong nước; *mặt khác*, chủ trương đoàn kết, tranh thủ triệt để sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ Pháp và các nước khác trên thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân lao động Việt Nam, coi đó là sức mạnh quyết định để giải phóng dân tộc. Người yêu cầu chúng ta phải phân biệt rõ kẻ thù xâm lược với nhân dân tiến bộ tại các nước đó. Ở đây, quan điểm của Hồ Chí Minh rất rõ ràng, đối với những kẻ đi xâm lược thì chúng ta phải kiên quyết chống, nhưng đối với nhân dân tiến bộ nước đó thì phải đoàn kết. Càng đoàn kết tốt với nhân dân tiến bộ và yêu chuộng hoà bình trên thế giới, chúng ta càng có điều kiện đấu tranh hiệu quả chống bọn xâm lược. Về yêu cầu tăng cường đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân trong nước, Người chỉ rõ: “Sự ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”(4). Với nguyên tắc

Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết, Người chủ trương thực hiện đoàn kết rộng rãi, chặt chẽ, lâu dài với tất cả những ai có thể đoàn kết được vì mục tiêu chung. Từ nguyên tắc chỉ đạo, xuyên suốt ấy, Hồ Chí Minh đã quy tụ được toàn thể nhân dân thuộc các giai cấp, tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo, kể cả những người trước đây từng mắc những lỗi lầm nhưng nay đã thực sự ăn năn, hối cải... tập hợp dưới ngọn cờ cách mạng, tạo thành khối đại đoàn kết toàn dân, có sức mạnh vô địch để thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Xuất phát từ tinh thần biện chứng và nhân văn sâu sắc, Người chủ trương đoàn kết tất cả những người yêu nước không phân biệt xu hướng chính trị, tín ngưỡng, tôn giáo,... không phân biệt họ thuộc đảng phái nào... và quá khứ của họ đã hợp tác với phe nào; “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”(5). Nhờ vậy, chúng ta đã tạo ra được lực lượng cách mạng thống nhất, có đủ sức mạnh để giải quyết thành công nhiệm vụ lịch sử giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Khi cách mạng thành công, chính quyền đã về tay nhân dân, Hồ Chí Minh vẫn rất quan tâm đến việc đấu tranh giải quyết các mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ lực lượng cách mạng, trong nội bộ nhân dân nhằm xây dựng, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Điều khiến Người phải suy nghĩ và trăn trở nhiều nhất là làm thế nào để đấu tranh, ngăn chặn những phần tử tiêu cực, thoái hoá, biến chất trong nội bộ Đảng, Chính quyền. Theo Hồ Chí Minh, *việc đấu tranh*

(4) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr. 217.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.7, tr. 438.

với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng đấu tranh với kẻ địch trong mỗi con người, trong nội bộ, trong tinh thần là một quá trình đầy khó khăn. Vì vậy, tháng 2 - 1969, trong bài viết quan trọng - *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Người đã tỏ rõ thái độ nghiêm khắc, cương quyết đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực, quan liêu, mất dân chủ trong cán bộ, đảng viên và khẳng định phải loại trừ những hiện tượng, những phần tử ấy ra khỏi bộ máy Đảng, Nhà nước.

Phân tích những bộ phận khác nhau trong nội bộ nhân dân, Người chỉ rõ: "... dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau. Có lớp tiên tiến, có lớp chùng chùng, có lớp lạc hậu"(6), nên hành động của họ cũng không nhất quán, thậm chí mâu thuẫn nhau. Do đó, việc giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân phải quán triệt sâu sắc nguyên tắc *giáo dục, thuyết phục, tuyên truyền, vận động quần chúng*; làm cho quần chúng hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để tự giác chấp hành; đối với những người lầm đường lạc lối, phải giáo dục, thuyết phục họ với tinh thần khoan dung, đại lượng, lấy lời khôn, lẽ phải, tình thân ái để cảm hoá họ, không được định kiến, cố chấp, vơ đũa cả nắm. Người viết: "Năm ngón tay cũng có ngón vắn, ngón dài. Nhưng vắn dài đều hợp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ"(7). Để làm được điều đó, công tác dân vận phải là hàng đầu, nhằm "... vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành

những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho"(8). Giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân phải hướng tới mục đích đoàn kết, gắn bó các giai cấp, tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, các tôn giáo... để tạo ra phong trào cách mạng sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Khi đã có sự đoàn kết, đồng tình, ủng hộ của nhân dân thì mọi việc dù khó khăn cũng đều được giải quyết và sự nghiệp cách mạng sẽ thành công.

Chú trọng chữ "đồng", mặt "thống nhất", "đoàn kết" trong giải quyết mâu thuẫn xã hội ở tư tưởng Hồ Chí Minh hoàn toàn xa lạ với thái độ "thoả hiệp" giữa các mặt đối lập; cũng không phải là sự kết hợp có tính chất chiết trung, cải lương, hay là quan điểm sai lầm xoá bỏ nguyên tắc đấu tranh giữa các mặt đối lập, mà là sự kết hợp khoa học, biện chứng những điểm chung, điểm tương đồng giữa các "mặt đối lập xã hội" để đi đến một sự nhất trí cần thiết; từ đó, đưa cuộc đấu tranh của quần chúng vào những hình thức cụ thể, giải quyết các mâu thuẫn theo hướng có lợi cho sự nghiệp cách mạng. Người phân biệt rõ: "Đối với nội bộ nhân dân thì *thực hành dân chủ*. Đối với đế quốc, phong kiến và lũ phản động, thì *thực hành chuyên chính* chống lại chúng, đàn áp chúng"(9). Đối với việc giải quyết các mâu thuẫn xã hội có tính đối kháng, mâu thuẫn "địch - ta", Người thực hiện phương châm vừa cương quyết, vừa mềm dẻo, linh hoạt, khôn khéo; thực hiện phân hoá, cô lập, làm suy yếu kẻ địch; đồng thời, khai thác có hiệu quả những điểm tương đồng giữa các lực lượng cách mạng với các lực lượng "ở phía bên kia", nhằm tranh thủ và phát huy sức mạnh một cách có hiệu quả, phục vụ

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t. 5, tr. 296.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t. 4, tr. 246.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t. 5, tr. 698.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t. 7, tr. 217

đắc lực cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Chẳng hạn, với nước Pháp, một quốc gia từng đi xâm lược dân tộc Việt Nam, Người chủ trương: "... trong những điều kiện bình đẳng tuyệt đối và cùng có lợi, trước hết là tin cậy lẫn nhau và hợp tác thẳng thắn, chúng tôi có thể thiết lập những quan hệ đặc biệt về kinh tế và văn hoá với nước Pháp"(10). Bởi vì, đối với Người, không có kẻ thù tuyệt đối, kẻ thù truyền kiếp. Đây là thái độ vừa mềm dẻo, linh hoạt, vừa kiên quyết, dứt khoát trong việc giải quyết mâu thuẫn xã hội của Hồ Chí Minh.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải quyết mâu thuẫn xã hội có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng và thiết thực đối với việc nhận thức, giải quyết vấn đề này trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặc biệt là những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.

Ở nước ta, trước thời kỳ đổi mới, hầu hết các công trình nghiên cứu chỉ đề cập đến những mâu thuẫn tồn tại trong các quan hệ xã hội truyền thống, hay những mâu thuẫn trong nhận thức về vấn đề sở hữu (công hữu - tư hữu), còn vấn đề mâu thuẫn xã hội hầu như không được nhắc đến, thậm chí không được thừa nhận trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình vận động, phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa, những mâu thuẫn xã hội đơn lẻ - sau một thời gian tích tụ do chậm được nhận thức, giải quyết kịp thời và triệt để, có thể bùng phát trở thành "điểm nóng", gây bất ổn định xã hội. Thiếu sự nhận thức biện chứng như vậy sẽ tạo ra các khuynh hướng sai lầm, hoặc là né tránh, không thừa nhận có mâu thuẫn trong xã hội xã hội chủ nghĩa, dẫn đến buông lỏng, không tìm cách giải quyết chúng (hữu khuynh); hoặc là hốt hoảng, nghiêm trọng hóa vấn đề, dẫn đến việc xác định và vận dụng phương pháp xử lý không phù hợp, thậm chí có thể gây hậu quả xấu, phải khắc phục lâu dài (tả khuynh).

Quan triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là vận dụng sáng tạo nghệ thuật giải quyết mâu thuẫn xã hội của Hồ Chí Minh, trong công cuộc đổi mới hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã nhận thức kịp thời và chủ động đề ra nhiều chủ trương, giải pháp đúng đắn nhằm ngăn chặn, giải quyết có hiệu quả các mâu thuẫn xã hội phức tạp, nhất là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị... Đối với vấn đề này, quan điểm cơ bản của Đảng ta là:

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động quần chúng; thực hiện và phát huy dân chủ, tuyệt đối không sử dụng bạo lực để giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Qua đó, giúp nhân dân nhận thức, hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thấy rõ những âm mưu xảo quyệt, nguy hiểm của kẻ địch và những phần tử xấu; có ý thức nâng cao cảnh giác cách mạng, có thái độ và hành động đúng đắn. Hiệu quả của công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhằm giải quyết mâu thuẫn nội bộ nhân dân trong những năm qua là hết sức to lớn. Nhờ vậy, mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các tầng lớp nhân dân ngày càng bền chặt, niềm tin của nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng và con đường phát triển lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được củng cố vững chắc.

Thứ hai, thực hiện "kết hợp hài hoà lợi ích" của các bộ phận, các tầng lớp nhân dân trên cơ sở đảm bảo *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*. Hiện nay, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta, sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế với nhiều hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất là một tất yếu

(10) Hồ Chí Minh. *Sdd.*, t. 8, tr. 59.

khách quan. Theo đó, cơ cấu giai cấp - xã hội sẽ bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, tầng lớp tư sản và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Mặc dù giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội có sự mâu thuẫn nhất định về lợi ích kinh tế, về sở hữu, thậm chí tồn tại cả tình trạng bóc lột của nhà tư bản đối với người lao động làm thuê,... song, như Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định, “Mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, đoàn kết và hợp tác lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng”(11). Đồng thời, Đảng và Nhà nước ta cũng đề ra những chủ trương, chính sách, pháp luật đúng đắn để bảo vệ lợi ích chính đáng và kết hợp hài hoà giữa lợi ích của người lao động làm thuê với lợi ích của nhà tư bản và lợi ích của Nhà nước, của cộng đồng, hướng đến mục tiêu trọng tâm là sự phát triển kinh tế và ổn định chính trị, xã hội của đất nước.

Trong việc “kết hợp lợi ích” của các giai cấp, tầng lớp nhân dân, Đảng ta đặc biệt chú trọng lợi ích kinh tế, giải quyết thoả đáng các yêu cầu và nguyện vọng chính đáng của người dân, gắn lợi ích với trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ công dân, tăng cường sự đồng thuận xã hội, xây dựng quan hệ hợp tác, cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai; tôn trọng những ý kiến khác nhau nhưng không trái với lợi ích chung của dân tộc; xoá bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần xã hội v.v., nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dựa trên nền tảng của liên minh công - nông - trí vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn “kết hợp các lợi ích” những năm vừa qua đã tạo ra một “cơ chế” tích cực, trở thành động lực thúc đẩy các chủ thể hoạt động hiệu quả, năng động, sáng tạo, mang lại những thành tựu to lớn

về kinh tế - xã hội, góp phần cải thiện và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Chính vì lẽ đó, Đảng ta khẳng định: “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội”(12).

Ngày nay, trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và toàn cầu hoá, chính sách ngoại giao rộng mở với phương châm: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”(13), nhằm xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước ta chính là một biểu hiện sống động của việc quán triệt và vận dụng sáng tạo tinh thần biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chú trọng việc “kết hợp các mặt đối lập” như một sách lược, một biện pháp, một nghệ thuật để giải quyết các mâu thuẫn xã hội, nhưng Đảng và Nhà nước ta cũng kiên quyết đấu tranh chống lại những hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lao động, những hành vi vi phạm pháp luật và tuyệt đối không bao giờ xem nhẹ hoặc mất cảnh giác với những âm mưu, thủ đoạn hoạt động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch lợi dụng mâu thuẫn nội bộ nhân dân để tuyên truyền xuyên tạc, kích động tư tưởng chống đối nhằm gây mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, phá hoại sự nghiệp cách mạng nước ta. □

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 22.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr. 86.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr. 119.